

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 16 - 7 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín, địa chỉ: Số 47 Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Việt Anh, Chuyên viên xử lý nợ- Phòng xử lý nợ - Trang tâm quản lý nợ là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày số 09/2025/UQ-VB ngày 07-01-2025) có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, nơi cư trú: phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T, cùng nơi cư trú: phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và anh Nguyễn Văn T có ký hợp đồng tín dụng số LCH.CN.09.290523 ngày 29-5-2023, theo hợp đồng Ngân hàng có cho ông

Nguyễn Văn T vay số tiền 1.700.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay được xác định cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng anh T không trả, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và các chi phí phát sinh liên quan đến hợp đồng tín dụng tính đến ngày 08-7-2025 như sau: nợ gốc: 1.699.996.329 đồng, nợ lãi trong hạn 6.699.586 đồng, nợ lãi quá hạn 235.298.310 đồng, phạt chậm trả lãi 775.911 đồng và yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi theo thoả thuận cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 831 A, tờ bản đồ số 02, diện tích 160m², địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Mát, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 368825 số vào sổ CH00925 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 07-8-2013.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L, bà T trình bày: ông bà là bố mẹ của anh T đang ở cùng nhà trên thửa đất đang thế chấp cho Ngân hàng. Thửa đất trên có nguồn gốc là của ông bà. Trước đây ông bà có vay tiền của Ngân hàng nhưng làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ dẫn đến nợ xấu. Năm 2023, ông bà chuyển nhượng thửa đất trên cho anh T với mục đích để anh T đứng tên vay tiền của Ngân hàng. Tổng số tiền vay là 1.7000.000.000 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T và gia đình chưa trả được số nợ nêu trên. Ông bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình được trả nợ dần. Hiện trạng tài sản vẫn giữ nguyên như tại thời điểm anh T thế chấp cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, Điều 39, các điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 118, 119, Điều 274, 298, 299, 303, 317, 320, 323, 463, 466, 468, 500 Bộ luật Dân sự; các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc nợ lãi và phí phát sinh của Hợp đồng tín dụng số LCH.CN.09.290523 ngày 29-5-2023. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp anh Nguyễn Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Anh Nguyễn Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn T là hợp đồng dân sự nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số LCH.CN.09.290523 ngày 29-5-2023 được ký giữa Ngân hàng và bị đơn đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 08-7-2025, anh Nguyễn Văn Thành còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: 1.699.996.329 đồng, nợ lãi trong hạn 6.699.586 đồng, nợ lãi quá hạn 235.298.310 đồng, phạt chậm trả lãi 775.911 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải trả số tiền còn nợ như trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LCH.HĐTC.10.290523 ngày 29-5-2023 được ký đúng quy định của pháp luật; Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Nghị định của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Nguyên đơn đề nghị phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất tài sản trên đất

theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Pháp luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 317, 318, 319, 463, 465, 466; Điều 500 đến 502 Bộ luật Dân sự 2015; Các Điều 90, Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đôi thoai tại Toà án.

2. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín theo hợp đồng tín dụng số LCH.CN.09.290523 ngày 29-5-2023 tính đến ngày 08-7-2025 số tiền nợ gốc: 1.699.996.329 đồng, nợ lãi trong hạn 6.699.586 đồng, nợ lãi quá hạn 235.298.310 đồng, phạt chậm trả lãi 775.911 đồng.

Kể từ ngày 08-7-2025 anh Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp bị đơn không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LCH.HĐTC.10.290523 ngày 29 tháng 5 năm 2023 đã ký giữa anh Nguyễn Văn T và Ngân hàng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 831 A, tờ bản đồ số 02, diện tích 160m², địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Mát, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 368825 do UBND huyện Thủy Nguyên cấp ngày 07-8-2013.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 69.383.000 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 32.880.000 đồng tại biên lai thu số 0010426 ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai